

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 8 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 451/2026/HS-ST

Ngày: 12-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), **số 1 đường Q, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh** tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 389/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 480/2026/QĐST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 20/11/1975 tại **Thành phố H**. Hộ khẩu thường trú: 5/12/35 **Nguyễn Phúc L**, phường K (phường K, quận P cũ), **Thành phố H**; **chỗ ở: D ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn N** và bà **Trương Thị D**; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Việt C, sinh ngày 13/6/1981 tại Thành phố Cần Thơ. Hộ khẩu thường trú: **Ấp T, xã T (thị trấn T, huyện T cũ), Thành phố Cần Thơ**; **chỗ ở: Nhà T ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn V** và bà **Phan Thị C1** (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lâm Thanh V1, sinh ngày 25/5/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 459/8 **Nguyễn Trọng T1**, khu phố A, phường T (Phường B, quận T cũ), **Thành phố Hồ Chí Minh**; **chỗ ở: Nhà trọ số B ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lâm Văn Q** và bà **Trần Thị T2** (chết); nhân thân: Ngày

09/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 08/6/2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Huỳnh Quốc B**, sinh ngày 05/3/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: **Ấp B, xã C (xã T, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh**; chỗ ở: Nhà trọ **số B ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Thy L1** và bà **Lý Kim H**; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Thảo Ngọc L2**, sinh ngày 30/5/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: **5 N, phường D (Phường H, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở: Nhà trọ **số B ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T3** (chết) và bà **Đặng Thị Thu T4**; nhân thân: Ngày 12/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 12/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Quốc N1**, sinh ngày 24/8/1996 tại tỉnh Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú: **Ấp B, xã L (xã P, huyện D cũ), tỉnh Tây Ninh**; chỗ ở: Nhà trọ **số D ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Thanh D1** và bà **Nguyễn Thị H1**; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Võ Minh C2**, sinh ngày 18/9/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: **141/7E ấp G, xã H (xã T, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Hùng D2** và bà **Huỳnh Thị T5**; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Trần Quốc H2**, sinh năm: 1978. Chủ nhà trọ **số B ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh)**.

Địa chỉ: **B L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)** có mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: **9 khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)** có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/01/2025, Tổ công tác xã B kiểm tra hành chính phòng trọ số 10 nhà số B ấp H, xã B, (xã B, huyện H cũ) phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu 1), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa chất rắn (ký hiệu mẫu m2). Tại thời điểm kiểm tra có mặt Nguyễn Việt C, Nguyễn Thảo Ngọc L2, Huỳnh Quốc B, Lâm Thanh V1. Kết quả kiểm tra tất cả đều dương tính với ma túy.

Qua điều tra xác định: Nguyễn Việt C, Lâm Thanh V1, Nguyễn Thảo Ngọc L2, Huỳnh Quốc B sống tại phòng trọ nêu trên. Tiền thuê phòng trọ do C và V1 cùng hùn nhau đóng. Khoảng 01 giờ ngày 07/01/2025, Võ Minh C2, Huỳnh Quốc B đến phòng trọ của C chơi game. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, B thắng game nên rủ C mua ma túy về để cả nhóm sử dụng, C đồng ý. B chuyển từ tài khoản game của mình sang tài khoản game của C số 070123749500 tại Ngân hàng S số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. C liên lạc với Phạm Văn T mua ma túy, sau đó V1 ra gặp T nhận ma túy. Sau khi có ma túy, V1 mang về phòng đưa cho C, để cầm ma túy lên gác cho B lấy một ít để C, V1, B, L2 cùng sử dụng. Sau khi V1 đi xuống dưới thì C2 lên gác sử dụng ma túy cùng C, B và L2. Sau khi cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại B gói lại để cả nhóm tiếp tục sử dụng thì kiểm tra bị thu giữ.

Ngoài ra Nguyễn Việt C, Võ Minh C2, Trần Quốc N1, Huỳnh Quốc B, Lâm Thanh V1, Nguyễn Thảo Ngọc L2 còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 26/12/2024, C, V1, N1, B, L2 cùng sử dụng ma túy. Tiền mua ma túy là do V1 và N1 góp được 500.000 đồng rồi nhờ L2 điện thoại cho T để mua.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 28/12/2024, C, B, V1, L2, C2 sử dụng ma túy. C2 chuyển khoản cho C 200.000 đồng, C hùn 100.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, C liên lạc với T để mua 300.000 đồng, khi T đem ma túy đến phòng thì C2 trả tiền trực tiếp cho T.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2024, C hùn 100.000 đồng, B hùn 100.000 đồng và L2 hùn 100.000 đồng. C điện cho T để mua 300.000 đồng đem đến phòng giao thì C trả tiền mặt cho T, sau đó C, B, L2, N1 cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 23 giờ ngày 07/01/2025, tổ công tác Công an xã B phát hiện Phạm Văn T trước nhà trọ số B ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đi giao ma túy cho người nghiện nên kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của T có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m1).

Khám xét khẩn cấp nhà của Phạm Văn T, địa chỉ D ấp H, xã B, huyện H thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m2) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (ký hiệu mẫu m3).

Phạm Văn T đã bán ma túy cho C nhiều lần vào các ngày 26/12/2024, 28/12/2024, 31/12/2024, 07/01/2025 như nội dung của nhóm C khai nhận trên. Ngoài ra T đã tổ chức cho Phan Duy H4, Trần Quốc N1 sử dụng ma túy tại nơi ở, cụ thể:

Lần thứ 1: Ngày 02/01/2025, T rủ N1 sử dụng ma túy, N1 đồng ý. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và bỏ ma túy vào để sử dụng chung cùng N1. Ngày 04/01/2025 và ngày 06/01/2025, T và N1 tiếp tục sử dụng ma túy ở phòng ngủ trong nhà T. N1 chỉ sử dụng ké của T không hùn hạp gì, không biết T mua ma túy của ai.

Lần thứ 2: Ngày 07/01/2025, T chờ Phan Duy H4 đến nhà, N1 đã ở trong phòng. Lúc này, T lấy bộ dụng cụ ma túy mà T đã bỏ ma túy vào trước đó ra để cùng sử dụng chung. H4, N1 chỉ sử dụng ké của T không hun hạp gì, không biết T mua ma túy của ai.

Kết luận giám định số 1561/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H xác định:

Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1835g loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định không xác định khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1562/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H xác định:

Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,3496g loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,2055g loại Methamphetamine.

Gói 3: Tinh thể được ký hiệu mẫu m3 cần giám định không xác định khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine.

Theo bản cáo trạng số 53/CT-VKS.KV8 ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Việt C, Lâm Thanh V1, Huỳnh Quốc B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Thảo Ngọc L2, Trần Quốc N1, Võ Minh C2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 7 đến 8 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với các bị cáo Phạm Văn T.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt C** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 1 năm 6 tháng đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với các bị cáo **Nguyễn Việt C**.

3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo **Lâm Thanh V1** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 1 năm 6 tháng đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với các bị cáo **Lâm Thanh V1**.

4. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo **Huỳnh Quốc B** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 1 năm 6 tháng đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với các bị cáo **Huỳnh Quốc B**.

5. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thảo Ngọc L2** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

6. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Quốc N1** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

7. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo **Võ Minh C2** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 46 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **Phạm Văn T** với số tiền 5.000.000 đồng; buộc bị cáo **Phạm Văn T** nộp lại số tiền 150.000 đồng tiền thu lợi bất chính; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo **Phạm Văn T**, **Nguyễn Việt C**, **Lâm Thanh V1**, **Huỳnh Quốc B**, **Nguyễn Thảo Ngọc L2**, **Trần Quốc N1**, **Võ Minh C2**: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị **Phạm Văn T**, **Nguyễn Việt C**, **Lâm Thanh V1**, **Huỳnh Quốc B**, **Nguyễn Thảo Ngọc L2**, **Trần Quốc N1**, **Võ Minh C2** tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người, thu giữ vật chứng, kết quả giám định ... cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Các bị cáo khai nhận: Ngày 26/12/2024, 28/12/2024, 31/12/2024 và ngày 07/01/2025 bị cáo **T** đã bán ma túy cho bị cáo **C**, khi bị kiểm tra phát hiện thu giữ tổng cộng khối lượng là 0,5551g loại Methamphetamine. Ngày 02/01/2025, 04/01/2025, 06/01/2025 và ngày 07/01/2025 bị cáo **T** đã bán ma túy và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cùng **Phan Duy H4**, **Trần Quốc N1** sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà **số D ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Ngày 07/01/2025, các bị cáo **C**, **B**, **V1** đồng ý cùng nhau mua ma túy về sử dụng, kiểm tra thu giữ khối lượng là 0,1835g loại Methamphetamine.

Ngày 26/12/2024, 28/12/2024, 31/12/2024 và ngày 07/01/2025 các bị cáo **C**, **L2**, **B**, **N1**, **C2** đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 10 nhà **số B ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo **Phạm Văn T** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo **Nguyễn Việt C**, **Lâm Thanh V1**, **Huỳnh Quốc B** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo **Nguyễn Thảo Ngọc L3**, **Trần Quốc N1**, **Võ Minh C2** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo **Phạm Văn T**, **Nguyễn Việt C**, **Huỳnh Quốc B**, **Trần Quốc N1**, **Võ Minh C2** tính đến ngày phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự; bị cáo **Nguyễn Thảo Ngọc L2** có nhân thân xấu về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy; còn bị cáo **Lâm Thanh V1** có nhân thân xấu về tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân của các bị cáo mà có mức án thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử nghĩ có chiều cớ giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo chủ động và đều tự đồng ý ý chí thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không bị cáo nào bị ép buộc.

Đối với bị cáo **Phạm Văn T** đã bán ma túy cho nhiều bị cáo và nhiều lần cũng như tổ chức cho các bị cáo và người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo **Nguyễn Việt C**, **Lâm Thanh V1**, **Huỳnh Quốc B** đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần cũng như cất giấu ma túy để sử dụng tiếp; còn các bị cáo **Nguyễn Thảo Ngọc L2**, **Trần Quốc N1** và **Võ Minh C2** tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Tuy nhiên cần xem xét các bị cáo **Lâm Thanh V1** có nhân thân xấu do trước đây đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản còn bị cáo **Nguyễn Thảo Ngọc L2** bị xét xử tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy. Từ đó, Hội đồng xét xử sẽ có mức hình phạt tương ứng với các hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong mang vụ số 774/25. Xét tịch thu tiêu hủy.
- 03 gói niêm phong mang vụ số 775/25. Xét tịch thu tiêu hủy.
- 01 xe gắn máy biển số 77N3-4275, số khung RLSCF41C090106729, số máy F4D2-106729, giám định số khung và số máy nguyên thủy. Qua xác minh do ông **Nguyễn Văn H3** đứng tên sở hữu nhưng đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2020 và không làm thủ tục sang tên. **Phạm Văn T** khai nhận mua xe trên của một người không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên xe. Xét nên tiếp tục đăng báo trong thời hạn 6 tháng, nếu không có ai chứng minh là chủ sở hữu pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.
- 03 điện thoại di động hiệu Iphone 7. Xét đây là phương tiện dùng để vi phạm pháp luật nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme C1. Xét đây là phương tiện dùng để vi phạm pháp luật nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S. Xét đây là phương tiện dùng để vi phạm pháp luật nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo **T** (không rõ lai lịch), đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục truy xét nếu bắt được sẽ xử lý sau.

[11] Đối với **Phan Huy D3** là người nghiện, Cơ quan điều tra đã giao về địa phương xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với bị cáo **Phạm Văn T**.

Bị cáo **Phạm Văn T** phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

2. Áp dụng vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt C** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với bị cáo **Nguyễn Việt C**.

Bị cáo **Nguyễn Việt C** phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

3. Áp dụng vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lâm Thanh V1** 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lâm Thanh V1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với bị cáo **Lâm Thanh V1**.

Bị cáo **Lâm Thanh V1** phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn

tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

4. Áp dụng vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Quốc B** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Quốc B** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với bị cáo **Huỳnh Quốc B**.

Bị cáo **Huỳnh Quốc B** phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

5. Áp dụng vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thảo Ngọc L2** 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

6. Áp dụng vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc N1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

7. Áp dụng vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Minh C2** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo **Phạm Văn T, Nguyễn Việt C, Lâm Thanh V1, Huỳnh Quốc B, Nguyễn Thảo Ngọc L2, Trần Quốc N1, Võ Minh C2**.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong mang vụ số 774/25.
- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong mang vụ số 775/25.
- Tiếp tục đăng báo trong thời hạn 6 tháng đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 77N3-4275, số khung RLSCF41C090106729, số máy F4D2-106729. Hết thời hạn nêu trên nếu không có ai chứng minh là chủ sở hữu pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 03 (ba) điện thoại di động hiệu Iphone 7.
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C1.
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15S.
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2026, bút lục số 521A).

Buộc bị cáo **Phạm Văn T** nộp lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng là số tiền thu lợi bất chính.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 71 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa –
Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn;
- VKSND khu vực 8 –
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng THADS khu vực 8 –
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an PV06;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thống



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN VĂN THỐNG

